

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-PT

Ngày : 28 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tấn Tài.

*Các Thẩm phán:* Ông Thái Văn Chấn;

Ông Lê Thanh Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L, Lê Thị P1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Quốc Th (Quốc), sinh năm 1985, tại thành phố CL, tỉnh ĐP; nơi cư trú: Khóm 3, Phường 11, thành phố CL, tỉnh ĐP; nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; vợ: Bùi Thị P, sinh năm 1981; có 03 người con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất; quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 12 nghỉ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, tại tỉnh TG; nơi cư trú: khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố CL, tỉnh ĐP; nghề nghiệp: mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; trình độ văn hóa: 08/12; con

ông Nguyễn Văn Ấ, sinh năm 1936 và bà Lê Thị M, sinh năm 1936; vợ: Trần Thị Thu T, sinh năm 1972; có 02 người con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là người thứ sáu; quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 8 nghỉ. Ngày 29/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh ĐP xử phạt 03 tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Ngày 17/01/2014, Tòa án nhân dân tỉnh ĐP xét xử phúc thẩm xử phạt T 03 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/10/2014, đã nộp xong án phí; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh P, sinh năm 1990, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp 2, xã Tân Kiều, huyện TP, tỉnh ĐP; nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1991; có 02 người con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ hai; quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 11 nghỉ. Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐP, xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 20/3/2019, đã nộp xong án phí và hình phạt bổ sung; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị P1 (Linh), sinh năm 1968, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố CL, tỉnh ĐP; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Lê Văn B, sinh năm 1946 (chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1949; chồng: Cao Văn H, sinh năm 1970; có 02 người con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là người thứ ba; quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học hết lớp 02 nghỉ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1989, tại huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Tấn Long, xã Tấn Mỹ, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm rẫy; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên chúa; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Hồ Thị N, sinh năm 1969; vợ: Phạm Thị Kim T, sinh năm 1990; có 02 người con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ hai; quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học hết lớp 7 nghỉ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020 được áp dụng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Võ Thị Mỹ L (Út Xoa), sinh năm 1959, tại tỉnh ĐP; nơi cư trú: ấp Hòa Mỹ, xã Hòa An, thành phố CL, tỉnh ĐP; nghề nghiệp: thợ nấu ăn; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Võ Văn H (đã chết) và bà La Thị G (đã chết); chồng: Đỗ Thanh Tr, sinh năm 1955; có 05 người con lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1991; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất; quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 3 nghỉ. Ngày 16/11/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh ĐP, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 12/4/2006, Tòa án nhân dân tỉnh ĐP xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 16/11/2006, đã nộp xong án phí và hình phạt bổ sung; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/8/2020, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh An Giang, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh ĐP và Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện CM kết hợp kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn G (Đức Đen), Nguyễn Quốc Th (Quốc), Nguyễn Văn T, Lê Hồng T2 (Lượm), Trần Hữu P (Huy), Hà Thị B, Nguyễn Minh P, Lê Thị P1, Trần Thị H, Nguyễn Thị Kiều O, Trần Thị Bích T3, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L (Út Xoa), Lê Thị T4, Bùi Thị P1, Phạm Hữu T5(Tèo) và nhiều người khác (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền tại khu vực vườn xoài phía sau nhà của Lê Thị Lan thuộc tổ 16, ấp Tấn Long, xã Tấn Mỹ, huyện CM, nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: Tài xỉu bạc 10.800.000 đồng; của Nguyễn Quốc Th 18.570.000 đồng, Nguyễn Văn T 2.850.000 đồng, Lê Hồng T2 58.450.000 đồng, Trần Hữu P 4.630.000 đồng, Nguyễn Minh P 52.810.000 đồng, Lê Thị P1 20.000.000 đồng, Trần Thị H 3.780.000 đồng, Trần Thị Bích T3 400.000 đồng, Nguyễn Thanh Ph 130.000 đồng, Võ Thị Mỹ L 20.300.000 đồng, Lê Thị T4 700.000 đồng, Bùi Thị P1 70.000 đồng; cùng các công cụ dùng để đánh bạc và một số đồ vật, tài liệu, tài sản có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2020, G, T2 uống nước tại quán “Đại Nam” thuộc thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh ĐP

thì Hữu P điện thoại cho G nói “*Công an tuần tra, bị động. Bây giờ dờ xuống dưới còn hay sao*”, thì G nói “*Ừ*”. Sau đó, G, T2 đến khu vực tổ 16, ấp Tân Long, xã Tân Mỹ, G thấy Hữu P cùng khoảng 04 đến 05 người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ) đứng trước nhà Lê Thị Lan, nên G đi vào nhà gặp Lê Thị Thanh (em ruột của Lan) hỏi xin chơi tài xỉu, Thanh nói “*Tôi không phải chủ đất*”, thì G, T2, Hữu P, cùng nhiều người khác ra khu vực vườn xoài phía sau nhà Lan. Lúc này, Nguyễn Văn T đến, G kêu T làm cái tài xỉu gầy sòng, thì T đồng ý và G kêu Hữu P lấy 01 chiếc chiếu có dán băng keo màu đen ở giữa chia chiếc chiếu thành 02 bên, 01 bên để vỏ thuốc lá có quấn băng keo màu xanh giao ước là tài, 01 bên để 01 vỏ thuốc lá có quấn băng keo màu đỏ giao ước là xỉu, 01 quyển tập để giữ mặt phẳng cho đĩa xí ngầu, trái dưới đất trong vườn xoài, cách nhà Lan khoảng 11m, rồi T lấy trong người ra 01 hộp nhựa, 01 cái đĩa, 03 hột xí ngầu, làm cái cho khoảng 04 đến 05 người (không rõ họ, tên, địa chỉ) tham gia đặt cược, mỗi ván số tiền trên chiếu bạc từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng được khoảng 05 đến 06 ván, thì G kêu T nhường lại cho G làm cái, T đồng ý. G lấy trong người ra dụng cụ lắc tài xỉu, gồm 01 cái đĩa, 01 hộp nhựa màu xanh, 03 hột xí ngầu và kêu T, Th làm vĩ, thì T, Th đồng ý, nên G lấy 10.000.000 đồng đưa cho T, Th. G làm cái mỗi ván có khoảng 15 người đặt cược, số tiền trung bình mỗi ván khoảng 5.000.000 đồng. G làm cái được 02 ván, thì T nghỉ làm vĩ và tham gia đặt cược. G tiếp tục làm cái, Th làm vĩ khoảng 10 ván, thì có 2 ván bão, ván bão xỉu (03 mặt xí ngầu 01 nút) G được tiền của những người đặt cược bên tài 1.000.000 đồng đưa cho Hữu P cất giữ; ván bão tài (không rõ 03 mặt xí ngầu mấy nút), G được tiền của những người đặt cược bên xỉu 3.000.000 đồng, thì T2 lấy số tiền bão này đưa cho Hữu P cất giữ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, G làm cái, Th làm vĩ cho khoảng 15 đến 20 người tham gia đặt cược từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, những người tham gia đánh bạc. Trong đó:

- Nguyễn Văn T đem theo 3.250.000 đồng, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng, thì bị bắt quả tang, thu giữ 2.850.000 đồng sử dụng tham gia đánh bạc.

- Hà Thị B đem theo 900.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 01 ván 200.000 đồng, thì bị bắt quả tang, còn 700.000 đồng khi bỏ chạy rơi mất.

- Nguyễn Minh P đem theo 52.810.000 đồng, đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, thì bị bắt quả tang, thu giữ 52.810.000 đồng, trong đó Minh P sử dụng 5.000.000 đồng tham gia đánh bạc.

- Lê Thị P1 đem theo 21.000.000 đồng, tham gia đặt cược 10 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thì bị bắt quả tang, thu giữ 20.000.000 đồng.

- Trần Thị H đem theo 3.880.000 đồng, tham gia đặt cược 01 ván 100.000 đồng, thì bị bắt quả tang, thu giữ 3.780.000 đồng.

- Nguyễn Thị Kiều O đem theo 160.000 đồng, hùn với người nữ lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thì bị bắt quả tang, còn 160.000 đồng khi bỏ chạy làm mất.

- Trần Thị Bích T3 đem theo 600.000 đồng, hùn với 02 người đàn ông lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) đặt cược 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thì bị bắt quả tang, thu giữ 400.000 đồng sử dụng tham gia đánh bạc.

- Nguyễn Thanh Ph đem theo 1.630.000 đồng, tham gia đặt cược 06 ván, mỗi ván từ 300.000 đồng đến 800.000 đồng, thì bị bắt quả tang, thu giữ 130.000 đồng.

- Võ Thị Mỹ L đem theo 20.500.000 đồng, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thì bị bắt quả tang, thu giữ 20.300.000 đồng.

- Lê Thị T4 đem theo 1.000.000 đồng, hùn với người đàn ông lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thì bị bắt quả tang, thu giữ 700.000 đồng, trong đó 200.000 đồng sử dụng tham gia đánh bạc.

- Bùi Thị P1 đem theo 1.670.000 đồng, tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thì bị bắt quả tang, thu giữ 70.000 đồng, còn 1.500.000 đồng khi bỏ chạy làm mất.

- Phạm Hữu T5 được người nữ lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) đưa 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng, thì bị bắt quả tang.

\* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Số tiền 193.490.000 đồng (10.800.000 đồng tiền tại chiếu bạc và 182.690.000 đồng của các bị can); 01 chiếc chiếu màu xanh có dán băng keo màu đen ở giữa; 02 vỏ thuốc lá quần băng keo màu xanh và màu đỏ; 02 cái chén sành; 01 cái nắp nhựa màu xanh; 01 cái nắp nhựa màu đỏ; 03 hột xí ngầu; 01 quyển tập; 03 xe mô tô biển số 61H2-2473, 66B1-056.27, 66N9-3415 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, không gắn biển số, đang bị tạm giữ để xử lý. Cùng các đồ vật, tài liệu, tài sản khác đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSCM ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố các bị cáo G, Th, T, T2, Hữu P, B, Minh P, Lê Thị P1, H, O, T3, Ph, L, T4, Bùi Thị P1, T5 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G (Đức Đen), Nguyễn Quốc Th (Quốc), Nguyễn Văn T, Lê Hồng T2 (Lượm), Trần Hữu P (Huy), Hà Thị B, Nguyễn Minh P, Lê Thị P1, Trần Thị H, Nguyễn Thị Kiều O, Trần Thị Bích T3, Nguyễn

Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L (Út Xoa), Lê Thị T4, Bùi Thị P1, Phạm Hữu T5 (Tèo) phạm tội “Đánh bạc”;

***\*Về hình phạt:***

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 01(một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Th (Quốc) 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu từ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

3.Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu từ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

4.Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng T2 (Lượm) 03 (ba) tháng tù (bằng thời hạn tạm giam). Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

5.Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu P (Huy) 03 (ba) tháng tù (bằng thời hạn tạm giam).

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị B 03 (ba) tháng tù (bằng thời hạn tạm giam). Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

*7. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

*8. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bích T3 03 (ba) tháng tù (bằng thời hạn tạm giam). Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

*9. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H (Lũy) 03 (ba) tháng tù (bằng thời hạn tạm giam). Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

*10. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị P1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

*11. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều O 03 (ba) tháng tù (bằng thời hạn tạm giam). Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

*12. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Ph 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

*13. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Mỹ L (Út Xoa) 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

*14.Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T4 3 (ba) tháng tù. Bằng thời hạn tạm giam. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

*15.Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54,Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị P1 3 (ba) tháng tù. Bằng thời hạn tạm giam. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

*16. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu T5 (Tèo) 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

**Các** bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L, Lê Thị P1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Th có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt chính là hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L, Lê Thị P1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Th kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung:

Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc Th 08



tháng tù, Nguyễn Văn T 10 tháng tù, Nguyễn Minh P 09 tháng tù, Lê Thị P1 07 tháng tù, Nguyễn Thanh Ph 07 tháng tù, Võ Thị Mỹ L 08 tháng tù. Đây là mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đều cung cấp được tình tiết đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm, đã thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Nguyễn Quốc Th có cung cấp thêm tình tiết có ông nội và cha vợ có công cách mạng, bị cáo Võ Thị Mỹ L cung cấp thêm tình tiết cha chồng có công cách mạng, đây được xem là các tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đối với bị cáo Lan có nhân thân xấu, năm 2006 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh ĐP xử phạt 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc” nên có xem xét giảm nhẹ thấp hơn so với bị cáo Thanh. Do đó, có cơ sở xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Các phần quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, thì có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Với những lý lẽ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s, (bị cáo Ph, P1, Th áp dụng thêm điểm i) khoản 1, (bị cáo P, Ph, Th áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; (bị cáo Th, P1, Ph áp dụng thêm Điều 54); các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Quốc Th 05 tháng tù (giảm 03 tháng), Nguyễn Văn T 08 tháng tù (giảm 02 tháng), Nguyễn Minh P 07 tháng tù (giảm 02 tháng), Lê Thị P1 05 tháng tù (giảm 02 tháng), Nguyễn Thanh Ph 05 tháng tù (giảm 02 tháng), Võ Thị Mỹ L 06 tháng tù (giảm 02 tháng), cùng về tội “Đánh bạc”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L, Lê Thị P1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Th kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt bị cáo T.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L, Lê Thị P1, Nguyễn Quốc Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết quả điều tra và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM. Nay các bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt sớm trở về địa phương làm công dân có ích cho xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L, Lê Thị P1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân các bị cáo là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân có sức khỏe nhưng các bị cáo không lo tu chí làm ăn để làm người có ích cho gia đình và xã hội. Vì ham mê cờ bạc, mong muốn thu lợi bất chính từ việc chơi tài xỉu mà các bị cáo lâm vào con đường phạm tội.

Bản thân các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh P và Võ Thị Mỹ L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Lẽ ra các bị cáo phải xem đó là bài học để cố gắng tu dưỡng, rèn luyện, chăm lo lao động để nuôi sống bản thân và gia đình. Trái lại, các bị cáo vẫn không từ bỏ việc đam mê, ham sát phạt lẫn nhau để thu lợi cá nhân dẫn đến tiếp tục phạm tội. Bị cáo T là người tham gia tích cực trong vụ án, làm vĩ cho bị cáo G, sau đó nghỉ làm vĩ và trực tiếp tham gia đặt cược.

Đánh bạc, trong đó có hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội gây ra cảnh nhiều gia đình mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình, cũng là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Chính vì vậy, bên cạnh xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm, đáp ứng các yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 09 (chín) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thanh Ph 07 (bảy) tháng tù, bị cáo Võ Thị Mỹ L 08 (tám) tháng tù, bị cáo Lê Thị P1 07 (bảy) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù, bị cáo Nguyễn Quốc Th 08 (tám) tháng tù là phù hợp với quy định pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm xong các bị cáo đã tích cực nộp số tiền hình phạt bổ sung cụ thể: bị cáo Võ Thị Mỹ L nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Thanh Ph nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo Lê Thị P1 nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo Nguyễn Minh P nộp

số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Quốc Th nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), đây tuy không phải là số tiền khắc phục hậu quả, nhưng cũng được xem là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Quốc Th có cung cấp thêm tình tiết có ông nội và cha vợ có công cách mạng, bị cáo Võ Thị Mỹ L cung cấp thêm tình tiết cha chồng có công cách mạng, đây được xem là các tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM như đề nghị của Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L, Lê Thị P1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Th không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính là hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L, Lê Thị P1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Th, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM.

*1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Th (Quốc) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020.

*2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020.

*3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu từ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020.

*4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Ph 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu từ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020.

*5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Mỹ L (Út Xoa) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu từ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020.

*6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị P1 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu từ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 28/11/2020.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh PH, Nguyễn Thanh Ph, Võ Thị Mỹ L, Lê Thị P1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc Th không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

<b>Nơi nhận:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- TAND cấp cao (1);</li><li>- VKSND tỉnh An Giang (2);</li><li>- TAND huyện CM (2);</li><li>- Công an huyện CM (1);</li><li>- Cục THADS tỉnh An Giang (1);</li><li>- Chi cục THADS huyện CM (1);</li><li>- Trại tạm giam (1);</li></ul>	<b>TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b>  <b>Phạm Tấn Tài</b>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị cáo (1);</li> <li>- Phòng KTNV và THA (1);</li> <li>- PV 06 (1);</li> <li>- Sở Tư pháp (1);</li> <li>- Văn phòng (2);</li> <li>- Lưu Tòa, HS.</li> </ul>	
--	--

<b>CÁC THẨM PHÁN</b>		<b>THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b>
<b>Thái Văn Chấn</b>	<b>Lê Thanh Hoàng</b>	<b>Phạm Tấn Tài</b>

